

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀ THÀNH
TỈNH TN**

Bản án số: 14/2022/HSST

Ngày 08/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Quốc Hoàn.**

2. Bà **Nguyễn Thị Thu Trang.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông **Phan Thanh Nhã** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TTH**, sinh ngày 14/5/1987, tại tỉnh TN; Nơi thường trú: Nhà số 27C, tổ 2, khu phố LĐ, phường LTB, thị xã HT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Giới tính: Nam; Con ông TTT, sinh năm 1961 và bà TTC, sinh năm 1966; Vợ tên Kpă H'T, sinh năm 2002; Con có 02 người; Tiền sự: Không có.

Tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2009/HSST ngày 25/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện HT (nay là Tòa án nhân dân thị xã HT), tỉnh TN xử phạt bị cáo TTH 04 (Bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo H. đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/12/2012.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/STHS ngày 12/3/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt bị cáo TTH 05 (Năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo H. đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/12/2007 (khi phạm

tội, bị cáo H. chưa đủ 18 tuổi nên được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam ngày 27/12/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Anh **PNĐL**, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, thị xã HT, tỉnh TN (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Chị **NTTN**, sinh năm 1986; Địa chỉ: khu phố L. Chí, phường L. Thành Trung, thị xã HT, tỉnh TN (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/8/2021, TTH đi bộ tìm tài sản của người dân để sơ hở, lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước Trạm y tế phường L. Thành Trung, thị xã HT, tỉnh TN, bị cáo H. nhìn thấy xe mô tô biển số 70F6-8748, nhãn hiệu Wave alpha, màu bạc – đen của anh PNĐL, sinh năm 1989, ngụ ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, thị xã HT, tỉnh TN dựng phía dưới chân cầu thang của dãy nhà, không có người trông coi. Bị cáo H. lén lút đến nơi để xe, lấy mũ bảo hiểm màu đỏ đang để trên xe đội lên đầu rồi đẩy xe ra ngoài, định điều khiển để tẩu thoát thì bị anh L. phát hiện truy hô. Bị cáo H. bỏ xe mô tô lại, chạy trốn vào nhà bà Lê Kim Sen, sinh năm 1953, ngụ khu phố L. Chí, phường L. Thành Trung, thị xã HT, tỉnh TN vòng ra phía sau nhà trèo tường sang nhà chị NTTN, sinh năm 1986, ngụ khu phố L. Chí, phường L. Thành Trung, thị xã HT, tỉnh TN. Bị cáo H. tiếp tục lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, màu trắng đang cắm sạc trong nhà và lấy 01 áo khoác nữ màu đỏ - xám không rõ nhãn hiệu, bên trong túi có 69.000 đồng của chị Nhân, bị cáo H. mặc áo khoác vào người để tránh bị phát hiện. Sau đó, bị cáo H. đi ra phía sau nhà trèo tường trở lại nhà bà Lê Kim Sen, đi bộ ra phía trước thì bị lực lượng Công an phường L. Thành Trung, thị xã HT, tỉnh TN phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KLĐG-TTHS ngày 09/9/20221 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã HT, kết luận:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 70F6-8748, nhãn hiệu Wave alpha, màu bạc – đen, số máy C09E-5244415, số khung 90X7Y145071, đã qua sử dụng, xe sản xuất trong nước, đăng ký lần đầu ngày 02/01/2007, giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, màu trắng, số imei 1: 352353110564603, số imei 2: 352354110564601, đã qua sử dụng, sản xuất trong nước, giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (Một) áo khoác nữ không rõ nhãn hiệu nên không có cơ sở định giá.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 53/KLĐG-TTHS ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã HT, kết luận: 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đỏ, đã qua sử dụng, do tài sản không có nhãn hiệu chủng loại nên không có cơ sở định giá.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển số 70F6-8748, nhãn hiệu Wave alpha, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, 01 (Một) áo khoác nữ không rõ nhãn hiệu và 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đỏ; đã hoàn trả lại cho các bị hại.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh PNĐL và chị NTTN đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo TTH thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội 02 lần và có 01 tiền án nên lần phạm tội này là tái phạm.

Qua xác minh, H. không có tài sản nên không kê biên.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSHT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN đã truy tố bị cáo TTH về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo TTH về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo TTH phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo TTH từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh PNĐL và chị NTTN đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý

vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H. nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo nhận thức việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã HT, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH. nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo H. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Bị cáo H. lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh PNĐL 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển số 70F6-8748, nhãn hiệu Wave alpha, trị giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) và chiếm đoạt của chị NTTN 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, trị giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và 69.000 đồng (Sáu mươi chín nghìn đồng) trong túi áo khoác của chị Nhân; Tổng tài sản bị chiếm đoạt của anh L. và chị N. là 11.569.000 đồng (Mười một triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng). Hành vi của bị cáo TTH đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và lời luận tội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng do tham lam, coi thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H. thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có cha là ông TTT được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3 ngày 01/8/1998 nên bị cáo H. được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo H. phạm tội 02 lần và có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh PNĐL và chị NTTN đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển số 70F6-8748, nhãn hiệu Wave alpha, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, 01 (Một) áo khoác nữ không rõ nhãn hiệu và 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đỏ; đã hoàn trả lại cho các bị hại.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **TTH** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **TTH 15 (Mười lăm) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển số 70F6-8748, nhãn hiệu Wave alpha, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, 01 (Một) áo khoác nữ không rõ nhãn hiệu và 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đỏ; đã hoàn trả lại cho các bị hại.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh PNĐL và chị NTTN đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo TTH phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh TN.
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TN;
- VKSND tx. Hoà Thành.
- CCTHADS tx. HT.
- THA phạt tù.
- Bị cáo/ bị hại.
- Lưu.

Nguyễn Thị Bích Vân